

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG  
PHÂN HIỆU ĐƠN TẠI KON TUM

**DANH SÁCH HỌC PHẦN**  
**ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY, HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2024-2025**

*Thời gian học từ ngày 15/08/2024-19/12/2024*

H. Kỳ	Lớp	Sĩ số	Mã HP	Môn học	Số TC	Thời gian học	Ghi chú
<b>KHÓA K21</b>							
<b>K21TH (Ngành Giáo dục tiểu học)</b>					<b>21</b>	<b>15 TUẦN</b>	
7	K21TH	27		Giáo dục hòa nhập ở trường tiểu học	2		
7	K21TH	27		Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục đào tạo	2		
7	K21TH	27		Giáo dục môi trường cho HS tiểu học	2		
7	K21TH	27		Tổ chức hoạt động cảm thụ văn học cho học sinh tiểu học	3		
7	K21TH	27		Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập ở tiểu học	2		
7	K21TH	27		Khởi nghiệp	2		
7	K21TH	27		Các mô hình dạy học hiệu quả của trường tiểu học	2		
8	K21TH	27		Phát triển chương trình giáo dục tiểu học	2		HP TN
8	K21TH	27		Dạy học khoa học theo tiến trình tìm tòi, khám phá ở tiểu học	2		HP TN
8	K21TH	27		Dạy học tích hợp các môn học ở tiểu học	2		HP TN
<b>K21LK (Ngành Luật Kinh tế)</b>					<b>23</b>	<b>15 TUẦN</b>	
7	K21LK	26		Kỹ năng mềm	2		
7	K21LK	26		Luật thương mại quốc tế	3		
7	K21LK	26		Luật đầu tư	2		
7	K21LK	26		Luật sở hữu trí tuệ	2		
7	K21LK	26		Soạn thảo văn bản	2		
7	K21LK	26		Khởi nghiệp	2		
7	K21LK	26		Pháp chế doanh nghiệp và kỹ năng pháp chế doanh nghiệp	2		
7	K21LK	26		Đề án môn học	2		
8	K21LK	26		Luật kinh doanh bất động sản	2		HP TN
8	K21LK	26		Pháp luật về luật sư, kỹ năng tư vấn pháp luật về tranh tụng	2		HP TN
8	K21LK	26		Luật giao dịch điện tử	2		HP TN
<b>K21TT (Ngành Công nghệ TT)</b>					<b>13</b>	<b>15 TUẦN</b>	
7	K21TT	20		Học kỳ doanh nghiệp CNTT	5		
7	K21TT	20		Lập trình Python	4		
7	K21TT	20		Học máy	4		
<b>K21QT (Ngành Quản trị kinh doanh)</b>					<b>24</b>	<b>15 TUẦN</b>	
7	K21QT	29		Quản trị chiến lược	3		
7	K21QT	29		Quản trị chuỗi cung ứng	3		
7	K21QT	29		Khởi sự kinh doanh	3		
7	K21QT	29		Quản trị chất lượng toàn diện	3		
7	K21QT	29		Hành vi người tiêu dùng	3		

H. Kỳ	Lớp	Sĩ số	Mã HP	Môn học	Số TC	Thời gian học	Ghi chú
7	K21QT	29		Quản trị thương hiệu	3		
8	K21QT	29		Phân tích tài chính doanh nghiệp	3		HP TN
8	K21QT	29		Thương mại điện tử	3		HP TN
<b>K21KT (Ngành Kế toán)</b>					<b>18</b>	<b>15 TUẦN</b>	
7	K21KT	20		Kế toán hành chính sự nghiệp	3		
7	K21KT	20		Phân tích tài chính doanh nghiệp	3		
7	K21KT	20		Kiểm toán	3		
7	K21KT	20		Thực hành kế toán excel	3		
8	K21KT	20		Kiểm soát nội bộ	3		HP TN
8	K21KT	20		Kế toán ngân hàng	3		HP TN
<b>K21DL (Ngành QT KD Du Lịch và Dịch vụ)</b>					<b>21</b>	<b>15 TUẦN</b>	
7	K21DL	9		Chiến lược kinh doanh du lịch và khách sạn	3		
7	K21DL	9		Quản trị sự kiện và lễ hội	3		
7	K21DL	9		Văn hóa Việt Nam	3		
7	K21DL	9		Thiết kế và điều hành chương trình du lịch	3		
7	K21DL	9		Kinh doanh quốc tế	3		
8	K21DL	9		Lãnh đạo nhóm trong doanh nghiệp du lịch và khách sạn	3		HP TN
8	K21DL	9		Du lịch cộng đồng	3		HP TN
<b>K21NH (Ngành Tài chính ngân hàng)</b>					<b>24</b>	<b>15 TUẦN</b>	
7	K21NH	12		Tài chính công	3		
7	K21NH	12		Giao tiếp trong kinh doanh	3		
7	K21NH	12		Kế toán ngân hàng	3		
7	K21NH	12		Kiểm toán căn bản	3		
7	K21NH	12		Quản trị ngân hàng	3		
7	K21NH	12		Công cụ tài chính phái sinh	3		
8	K21NH	12		Marketing ngân hàng	3		HP TN
8	K21NH	12		Kiểm soát nội bộ	3		HP TN
<b>K21QN (Ngành Quản lý nhà nước)</b>					<b>20</b>	<b>15 TUẦN</b>	
7	K21QN	20		Phân tích chính sách công	3		
7	K21QN	20		Quản trị chiến lược khu vực công	2		
7	K21QN	20		Đạo đức công vụ	2		
7	K21QN	20		Chính phủ điện tử	2		
7	K21QN	20		Quản lý nhà nước về kinh tế	3		
7	K21QN	20		Tài chính công	2		
8	K21QN	20		Văn thư lưu trữ	2		HP TN
8	K21QN	20		Kỹ năng tạo động lực làm việc	2		HP TN
8	K21QN	20		Phương pháp nghiên cứu khoa học	2		HP TN
<b>KHÓA K22</b>							
<b>K22QT (Ngành Quản trị kinh doanh)</b>					<b>17</b>	<b>15 TUẦN</b>	
5	K22QT	17		Tiếng Anh 4 (A2.2)	3		
5	K22QT	4		Tiếng Anh 4 (B1.1)	3		
5	K22QT	18		Lịch sử của Đảng cộng sản Việt Nam	2		
5	K22QT	18		Quản trị Marketing	3		
5	K22QT	18		Quản trị sản xuất	3		
5	K22QT	18		Quản trị nguồn nhân lực	3		

H. Kỳ	Lớp	Sĩ số	Mã HP	Môn học	Số TC	Thời gian học	Ghi chú
5	K22QT	18		Kế toán quản trị	3		
<b>K22KT (Ngành Kế toán)</b>					<b>17</b>	<b>15 TUẦN</b>	
5	K22KT	13		Tiếng Anh 4 (A2.2)	3		
5	K22KT	7		Tiếng Anh 4 (B1.1)	3		
5	K22KT	23		Lịch sử của Đảng cộng sản Việt Nam	2		
5	K22KT	23		Kế toán công ty	3		
5	K22KT	23		Tài chính công ty	3		
5	K22KT	23		Khởi nghiệp	3		
5	K22KT	23		Kinh doanh quốc tế	3		
<b>K22DL (Ngành QT KD Du Lịch và Dịch vụ)</b>					<b>20</b>	<b>15 TUẦN</b>	
5	K22DL	5		Tiếng Anh 4 (A2.2)	3		
5	K22DL	5		Tiếng Anh 4 (B1.1)	3		
5	K22DL	9		Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2		
5	K22DL	9		Thiết kế và điều hành chương trình du lịch	3		
5	K22DL	9		Văn hóa Việt Nam	3		
5	K22DL	9		Quản trị cung ứng dịch vụ	3		
5	K22DL	9		Quản trị nguồn nhân lực du lịch	3		
5	K22DL	9		Quản trị tài chính du lịch và khách sạn	3		
<b>K22NH (Ngành Tài - chính ngân hàng)</b>					<b>20</b>	<b>15 TUẦN</b>	
5	K22NH	13		Tiếng Anh 4 (A2.2)	3		
5	K22NH	3		Tiếng Anh 4 (B1.1)	3		
5	K22NH	15		Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2		
5	K22NH	15		Marketing ngân hàng	3		
5	K22NH	15		Khởi nghiệp	3		
5	K22NH	15		Tài chính công	3		
5	K22NH	15		Phân tích tài chính doanh nghiệp	3		
5	K22NH	15		Quản trị ngân hàng	3		
<b>K22QN (Ngành Quản lý nhà nước)</b>					<b>17</b>	<b>15 TUẦN</b>	
5	K22QN	9		Tiếng Anh 4 (A2.2)	3		
5	K22QN	6		Tiếng Anh 4 (B1.1)	3		
5	K22QN	15		Lịch sử của Đảng cộng sản Việt Nam	2		
5	K22QN	15		Chính phủ điện tử	2		
5	K22QN	15		Khởi nghiệp	3		
5	K22QN	15		Kinh tế công	3		
5	K22QN	15		Kỹ thuật soạn thảo văn bản	3		
5	K22QN	15		Đạo đức công vụ	2		
<b>K22TH (Ngành Giáo dục tiểu học)</b>					<b>19</b>	<b>15 TUẦN</b>	
5	K22TH	27		Tiếng Anh 3	2		
5	K22TH	40		Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		
5	K22TH	40		Phương pháp nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở tiểu học	2		
5	K22TH	40		Thực hành vận dụng phương pháp dạy học Toán ở tiểu học	3		
5	K22TH	40		Phương pháp dạy học phân môn Tiếng Việt ở tiểu học	4		

H. Kỳ	Lớp	Sĩ số	Mã HP	Môn học	Số TC	Thời gian học	Ghi chú
5	K22TH	40		Mỹ thuật và phương pháp dạy học Mỹ thuật ở tiểu học	4		
5	K22TH	40		Rèn luyện kỹ năng sư phạm 2 ở tiểu học	2		
<b>K22LK (Ngành Luật Kinh tế)</b>					<b>17</b>	<b>15 TUẦN</b>	
5	K22LK	5		Tiếng Anh 4 (A2.2)	3		
5	K22LK	16		Tiếng Anh 4 (B1.1)	3		
5	K22LK	19		Công pháp quốc tế	3		
5	K22LK	19		Luật Hôn nhân – Gia đình	2		
5	K22LK	19		Luật tố tụng hình sự	3		
5	K22LK	19		Luật tố tụng dân sự	3		
5	K22LK	19		Luật thương mại 2	3		
<b>K22TT (Ngành Công nghệ TT)</b>					<b>22</b>	<b>15 TUẦN</b>	
5	K22TT	12		Tiếng Anh 4 (A2.2)	3		
5	K22TT	22		Tiếng Anh 4 (B1.1)	3		
5	K22TT	22		Lập trình Web nâng cao	4		
5	K22TT	22		Quản trị mạng	3		
5	K22TT	22		Lịch sử của Đảng cộng sản Việt Nam	2		
5	K22TT	22		Phân tích thiết kế hệ thống hướng đối tượng	3		
5	K22TT	22		Lập trình Java	4		
5	K22TT	22		CSDL phi quan hệ	3		
<b>KHÓA K23</b>							
<b>K23LK (Ngành Luật Kinh tế)</b>					<b>17</b>	<b>15 TUẦN</b>	
3	K23LK	44	1010022	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		
3	K23LK	44	1010032	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		
3	K23LK	44	1030073	Tiếng Anh 2	3		
3	K23LK	44	1040121	Giáo dục thể chất 3	1		
3	K23LK	44	1101043	Luật Hành chính	3		
3	K23LK	44	1101053	Luật Hình sự 1	3		
3	K23LK	44	1101063	Luật dân sự 1	3		
<b>K23TH (Ngành Giáo dục tiểu học)</b>					<b>21</b>	<b>15 TUẦN</b>	
3	K23TH	50	1010022	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		
3	K23TH	50	1030073	Tiếng Anh 2	3		
3	K23TH	50	1111002	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2		
3	K23TH	50	1020052	Pháp luật đại cương	2		
3	K23TH	50	1040121	Giáo dục thể chất 3	1		
3	K23TH	50	1111012	Tiếng Việt thực hành ở tiểu học	2		
3	K23TH	50	1111062	Sinh lý học trẻ em	2		
3	K23TH	50	1111072	Xác suất và Thống kê trong giáo dục tiểu học	2		
3	K23TH	50	1114043	Cơ sở Khoa học Tự nhiên ở tiểu học	3		
3	K23TH	50	1114142	Thực hành tổ chức hoạt động giáo dục	2		
<b>K23KT (Ngành Kế toán)</b>					<b>18</b>	<b>15 TUẦN</b>	
3	K23KT	20	1010022	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	2		
3	K23KT	20	1080293	Giao tiếp trong kinh doanh	3		
3	K23KT	20	1030073	Tiếng Anh 2	3		
3	K23KT	20	1291043	Marketing căn bản	3		
3	K23KT	20	1290013	Thống kê kinh doanh và kinh tế	3		

H. Kỳ	Lớp	Sĩ số	Mã HP	Môn học	Số TC	Thời gian học	Ghi chú
3	K23KT	20	1222043	Kế toán tài chính 1	3		
3	K23KT	20	1040121	Giáo dục thể chất 3	1		
<b>K23NH (Ngành Tài - chính ngân hàng)</b>					<b>17</b>	<b>15 TUẦN</b>	
3	K23NH	13	1010012	Kinh tế chính trị Mác Lê nin	2		
3	K23NH	13	1030073	Tiếng Anh 2	3		
3	K23NH	13	1040121	Giáo dục thể chất 3	1		
3	K23NH	13	1291033	Nguyên lý kế toán	3		
3	K23NH	13	1290013	Thông kê trong kinh doanh và kinh tế	3		
3	K23NH	13	1292023	Thị trường và các định chế tài chính	3		
3	K23NH	13	1212052	Toán tài chính	2		
<b>K23QT (Ngành Quản trị kinh doanh)</b>					<b>18</b>	<b>15 TUẦN</b>	
3	K23QT	22	1010012	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2		
3	K23QT	22	1030073	Tiếng Anh 2	3		
3	K23QT	22	1080263	Toán ứng dụng trong kinh tế	3		
3	K23QT	22	1040121	Giáo dục thể chất 3	1		
3	K23QT	22	1291053	Luật kinh doanh	3		
3	K23QT	22	1292013	Hệ thống thông tin quản lý	3		
3	K23QT	22	1292023	Thị trường và các định chế tài chính	3		
<b>K23QN (Ngành Quản lý nhà nước)</b>					<b>16</b>	<b>15 TUẦN</b>	
3	K23QN	20	1010012	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2		
3	K23QN	20	1030073	Tiếng Anh 2	3		
3	K23QN	20	1040121	Giáo dục thể chất 3	1		
3	K23QN	20	1231052	Luật hiến pháp	2		
3	K23QN	20	1231092	Đại cương văn hóa Việt Nam	2		
3	K23QN	20	1232003	Lý luận hành chính Nhà nước	3		
3	K23QN	20	1234083	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	3		
<b>K23TT (Ngành Công nghệ TT)</b>					<b>21</b>	<b>15 TUẦN</b>	
3	K23TT	33	1301063	Cơ sở dữ liệu I	3		
3	K23TT	33	1301073	Mạng Máy tính	3		
3	K23TT	33	1301082	Cấu trúc máy tính	2		
3	K23TT	33	1301093	Thiết kế Web	3		
3	K23TT	33	1010022	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	2		
3	K23TT	33	1030073	Tiếng Anh 2	3		
3	K23TT	33	1040121	Giáo dục thể chất 3	1		
3	K23TT	33	1301102	Lý thuyết đồ thị	2		
3	K23TT	33	1090352	Xác suất thống kê	2		
<b>KHÓA K24</b>							
<b>K24LK (Ngành Luật Kinh tế)</b>					<b>16</b>	<b>15 TUẦN</b>	
1	K24LK		1010003	Triết học Mác-Lênin	3		
1	K24LK		1070182	Giao tiếp trong kinh doanh	2		
1	K24LK		1060152	Tin học đại cương	2		
1	K24LK		1070192	Logic học	2		
1	K24LK		1070203	Kinh tế học	3		
1	K24LK		1040101	Giáo dục thể chất 1	1		
1	K24LK		1101003	Lịch sử nhà nước và pháp luật	3		

H. Kỳ	Lớp	Sĩ số	Mã HP	Môn học	Số TC	Thời gian học	Ghi chú
<b>K24TH (Ngành Giáo dục Tiểu học)</b>					<b>18</b>	<b>15 TUẦN</b>	
1	K24TH		1010003	Triết học Mác – Lênin	3		
1	K24TH		1040101	Giáo dục thể chất 1	1		
1	K24TH		1111023	Cơ sở Việt ngữ 1 của việc dạy học tiếng Việt tiểu học	3		
1	K24TH		1111043	Cơ sở Toán học 1 của việc dạy học toán tiểu học	3		
1	K24TH		1114002	Nhập môn Giáo dục Tiểu học	2		
1	K24TH		1060172	Tin học đại cương (Tin học CN1)	2		
1	K24TH		1114124	Tâm lý học Sư phạm tiểu học	4		
<b>K24MN (Ngành Giáo dục Mầm non)</b>					<b>22</b>	<b>15 TUẦN</b>	
1	K24MN		1010003	Triết học Mác –Lênin	3		
1	K24MN		1040101	Giáo dục thể chất 1	1		
1	K24MN		1121002	Toán cơ sở	2		
1	K24MN		1121013	Việt ngữ học cơ sở	3		
1	K24MN		1121024	Âm nhạc	4		
1	K24MN		1124003	Sinh lý học trẻ em	3		
1	K24MN		1124052	Cơ sở khoa học tự nhiên trong giáo dục mầm non	2		
1	K24MN		1124124	Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non	4		
<b>K24KT (Ngành Kế toán)</b>					<b>17</b>	<b>15 TUẦN</b>	
1	K24KT		1010003	Triết học Mác-Lênin	3		
1	K24KT		1020052	Pháp luật đại cương	2		
1	K24KT		1060152	Tin học đại cương	2		
1	K24KT		1080283	Kỹ năng mềm	3		
1	K24KT		1291003	Kinh tế vi mô	3		
1	K24KT		1291023	Quản trị học	3		
1	K24KT		1040101	Giáo dục thể chất 1	1		
<b>K24QT (Ngành Quản trị kinh doanh)</b>					<b>17</b>	<b>15 TUẦN</b>	
1	K24QT		1010003	Triết học Mác- Lênin	3		
1	K24QT		1060152	Tin học đại cương	2		
1	K24QT		1080283	Kỹ năng mềm	3		
1	K24QT		1020052	Pháp luật đại cương	2		
1	K24QT		1040101	Giáo dục thể chất 1	1		
1	K24QT		1291003	Kinh tế vi mô	3		
1	K24QT		1291023	Quản trị học	3		
<b>K24QN (Ngành Quản lý nhà nước)</b>					<b>17</b>	<b>15 TUẦN</b>	
1	K24QN		1010003	Triết học Mác-Lênin	3		
1	K24QN		1060152	Tin học đại cương	2		
1	K24QN		1080283	Kỹ năng mềm	3		
1	K24QN		1230012	Quản lý học	2		
1	K24QN		1040101	Giáo dục thể chất 1	1		
1	K24QN		1291003	Kinh tế vi mô	3		
1	K24QN		1231034	Lí luận Nhà nước và Pháp luật	3		
<b>K24TT (Ngành Công nghệ TT)</b>					<b>19</b>	<b>15 TUẦN</b>	
1	K24TT		1010003	Triết học Mác-Lênin	3		

H. Kỳ	Lớp	Sĩ số	Mã HP	Môn học	Số TC	Thời gian học	Ghi chú
1	K24TT		1020052	Pháp luật đại cương	2		
1	K24TT		1060163	Tin học văn phòng	3		
1	K24TT		1090333	Giải tích	3		
1	K24TT		1090361	Kỹ năng giao tiếp	1		
1	K24TT		1040101	Giáo dục thể chất 1	1		
1	K24TT		1301001	Nhập môn ngành Công nghệ thông tin	1		
1	K24TT		1301014	Kỹ thuật Lập trình	4		
1	K24TT		1301021	Tư duy thiết kế	1		

*Kon Tum, ngày 08 tháng 05 năm 2024*

**KT. Trưởng Phòng Đào tạo**  
**Phó Phòng Đào tạo**

**Nguyễn Việt Tuấn**